

Phụ lục I
THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /11/2024
của UBND tỉnh Nam Định)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

- Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường (Do nước thải sau xử lý của dự án sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của khu công nghiệp (KCN) Hòa Xá không xả thải trực tiếp ra môi trường).

- Đã có thỏa thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Hòa Xá theo văn bản đã ký với Trung tâm Phát triển hạ tầng và Tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định (Đơn vị đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN Hòa Xá, đồng thời là đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung), bao gồm: Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 88/HDDV-XLNT ngày 17/5/2013 và phụ lục hợp đồng số 02-88/PLHĐDV-XLNT ngày 31/8/2020 với Trung tâm Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN tỉnh Nam Định để tiếp tục xử lý nước thải của Công ty qua trạm xử lý nước thải của KCN Hòa Xá đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra môi trường ngoài (sông Vĩnh Giang) (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải từ các khu nhà vệ sinh phát sinh từ dự án và của Công ty TNHH Sungnam Knitting Mills (cơ sở 2) và Công ty TNHH Designer Textiles Việt Nam (cơ sở 3) được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, sau đó theo đường ống D110 đến D200 về trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm để xử lý.

+ Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực nhà ăn xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ để loại bỏ váng dầu mỡ, sau đó theo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt chung về trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm để xử lý.

+ Nguồn số 03: Nước thải sản xuất phát sinh từ khu vực dệt ướt từ xưởng 13 được thu gom về trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 700 m³/ngày.đêm để xử lý, sau đó dẫn qua bể màng MBR trước khi vào hệ thống lọc RO (phía sau trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm).

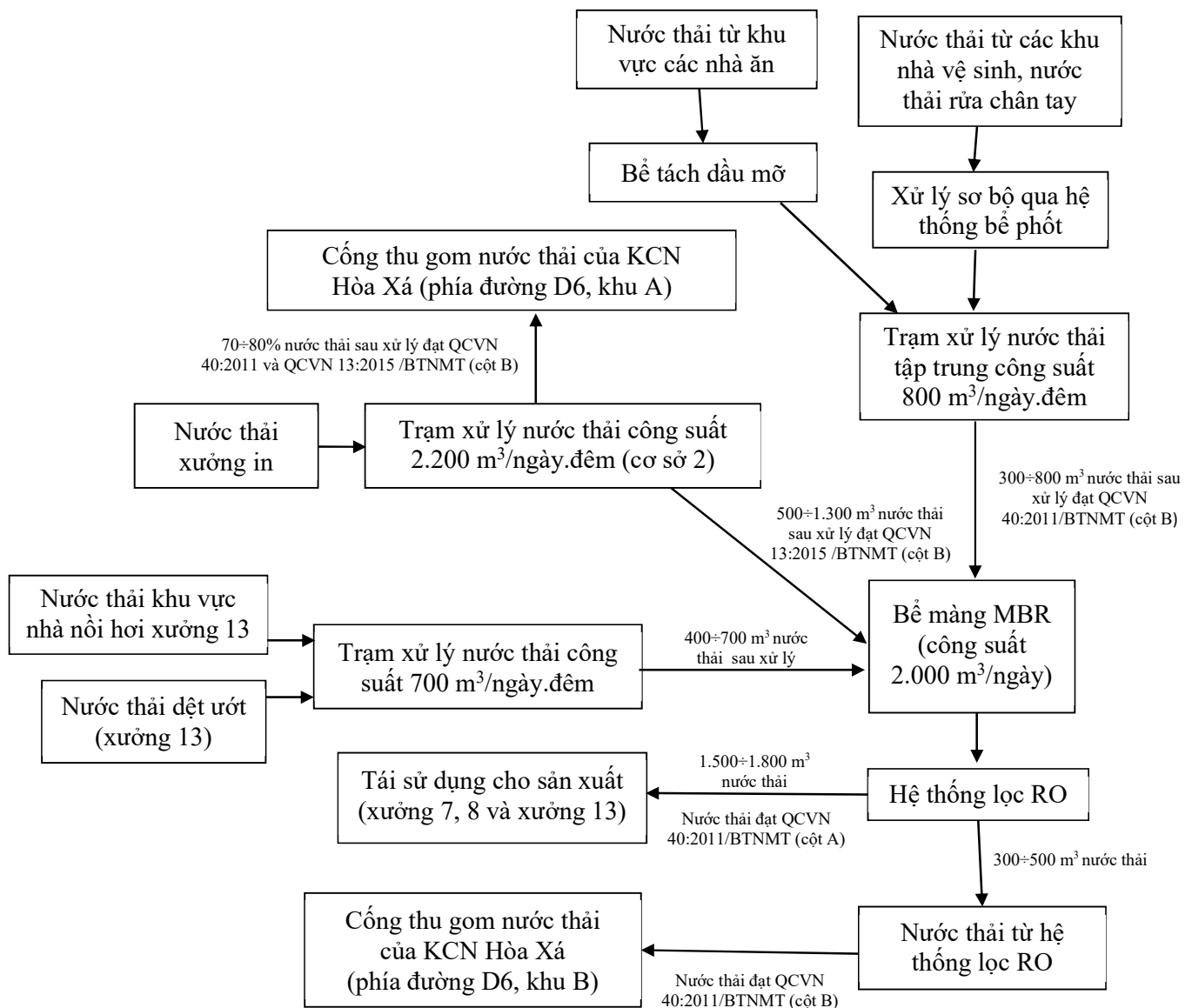
+ Nguồn số 04: Nước thải sản xuất phát sinh từ khu vực nhà nồi hơi xưởng 13 được thu gom về trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 700 m³/ngày.đêm để xử lý, sau đó dẫn qua bể màng MBR trước khi vào hệ thống lọc RO.

+ Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ quá trình rửa khuôn in (xưởng 11) được thu gom về trạm xử lý nước thải công suất thiết kế 2.200 m³/ngày.đêm (cơ sở 2) để xử lý, tối đa khoảng 1.300 m³/ngày.đêm được dẫn qua bể màng MBR trước khi vào hệ thống lọc RO để tái sử dụng lại, còn lại sẽ được xả ra cống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá.

Toàn bộ nước thải sau xử lý tại trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 700 m³/ngày.đêm và trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) tiếp tục dẫn toàn bộ nước thải qua hệ thống lọc RO để tái sử dụng cho sản xuất (xưởng 7, 8 và xưởng 13), khoảng 15 - 25% nước sau lọc RO sẽ được thải vào cống thu gom nước thải của khu công nghiệp Hòa Xá tại 1 điểm xả trên đường D6 phía Tây dự án.

Chủ dự án đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với Trung tâm Phát triển hạ tầng và Tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định để tiếp tục xử lý nước thải của dự án đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra sông Vĩnh Giang.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải



- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ

+ Nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể phốt 3 ngăn với tổng thể tích 128 m³ sau đó được thu gom theo đường ống D110 đến D200 về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm.

+ Nước thải từ khu vực nhà ăn xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ (tổng thể tích 24 m³) để loại bỏ váng dầu mỡ, sau đó theo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt chung về trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Hệ thống xử lý nước thải

+ Quy trình xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm: Nước thải sinh hoạt → Bể tiếp nhận → Bể điều hoà → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí 1, 2 → Đưa về bể màng MBR (Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A)) → Hệ thống lọc RO (tái sử dụng khoảng 75 - 80% và thải ra ngoài cống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá khoảng 20 - 25%).

+ Quy trình trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 700 m³/ngày.đêm: Nước thải sản xuất → Bể lọc tách dầu → Bể chứa → Bể điều chỉnh pH → Bể phản ứng → Bể điều chỉnh pH → Bể kết tủa → Bể lắng → Bể chứa nước sau xử lý → Bể lọc 2 → Đưa về bể màng MBR (Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A)) → Hệ thống lọc RO (tái sử dụng khoảng 75 - 80% và thải ra ngoài cống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá khoảng 20 - 25%).

+ Đối với bể màng MBR: Bể màng MBR với công suất 2.000 m³/ngày.đêm, Công ty tiếp nhận nước thải về bể từ các nguồn như sau:

. Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất thiết kế 800 m³/ngày: Bể màng MBR tiếp nhận tối đa khoảng 800 m³/ngày.

. Trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 700 m³/ngày: Bể màng MBR tiếp nhận tối đa khoảng 700 m³/ngày.

Khi đó bể màng MBR sẽ chỉ tiếp nhận nước thải của trạm 2.200 m³/ngày.đêm (trạm xử lý nước thải của cơ sở 2+3) tối đa là 1.300 m³/ngày. Nước thải sau bể màng MBR được dẫn qua hệ thống lọc RO sau đó tái sử dụng khoảng 75 ÷ 80% cho sản xuất tại xưởng 7, 8 và xưởng 13; khoảng 20 - 25% được xả ra cống thu gom nước thải của KCN Hòa Xá tại 1 điểm xả trên đường D6 phía Tây dự án.

Chủ dự án đã ký hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với Trung tâm Phát triển hạ tầng và Tư vấn đầu tư KCN tỉnh Nam Định để tiếp tục xử lý nước thải của dự án đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra sông Vĩnh Giang.

- Công suất hệ thống xử lý nước thải

+ Trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 700 m³/ngày.đêm.

+ Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất thiết kế 800 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất sử dụng

STT	Hóa chất sử dụng	Lượng sử dụng/ngày
I	Trạm xử lý nước thải sản xuất công suất thiết kế 700 m ³ /ngày.đêm	
1	Phèn nhôm (Al ₂ O ₃ .18H ₂ O)	150 kg
2	NaOH	20 kg
3	Polymer (PAC)	05 kg
II	Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất thiết kế 800 m ³ /ngày.đêm	
1	NaOH	50 kg
2	Hóa chất khử trùng Clorine	100 kg

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải, theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Theo dõi hoạt động, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố: Chủ dự án khoá van đường dẫn nước thải từ trong nhà máy ra bể gom của các trạm xử lý nước thải và đường nước thải từ cột lọc chảy ra KCN Hòa Xá và đường nước dẫn về tái sử dụng; cử cán bộ kiểm tra theo dõi. Nước thải được bơm tạm thời chảy ra hồ sự cố, chờ hệ thống xử lý nước thải được khắc phục (Hồ sự cố có diện tích 500 m², thể tích lưu chứa nước 820 m³). Sau khi hệ thống xử lý nước thải được khắc phục, nước thải từ hồ sự cố được bơm về bể tiếp nhận/bể chứa của hệ thống xử lý nước thải để xử lý xong sau đó mới cho hoạt động sản xuất vận hành trở lại.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Công trình xử lý nước thải của dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (Do dự án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận về việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án “Điều chỉnh quy mô tổng thể của Công ty TNHH Youngone Nam Định” số 2517/XN-STNMT ngày 30/10/2015).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi chảy vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của dự án.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom nước thải của KCN Hoà Xá để tiếp tục xử lý theo yêu cầu tại giấy phép này, hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải số 88/HDDV-XLNT ngày 17/5/2013 và phụ lục hợp đồng số 02-88/PLHDDV-XLNT ngày 31/8/2020 với Trung tâm Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN tỉnh Nam Định.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển và Khai thác hạ tầng KCN tỉnh Nam Định triển khai thực hiện theo Văn bản số 117/TTKCN-KTHT ngày 29/10/2024 về việc cho ý kiến cấp giấy phép môi trường của dự án./.